

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

về điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải biển

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải biển. Trong Nghị định này, dịch vụ vận tải biển bao gồm: dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ lai dắt hỗ trợ tại cảng biển Việt Nam và các dịch vụ vận tải biển khác.

Điều 2.

 Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận tải biển tại Việt Nam.

2. Ngoài các điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải biển quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Nghị định này, các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận tải biển còn phải thực hiện các điều kiện kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển

Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì tỷ lệ phần vốn góp của các bên nước ngoài không vượt quá 49% tổng số vốn điều lệ của doanh nghiệp.

Điều 4. Điều kiện kinh doanh dịch vụ lai dắt hỗ trợ tại cảng biển Việt Nam

Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lai dắt hỗ trợ tại cảng biển Việt Nam phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì tỷ lệ phần vốn góp của các bên nước ngoài không vượt quá 49% tổng số vốn điều lệ của doanh nghiệp và có tàu lai dắt đăng ký mang cờ quốc tịch tàu biển Việt Nam.

Điều 5. Điều kiện kinh doanh các dịch vụ vận tải biển khác

Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận tải biển khác tại Việt Nam thực hiện theo cam kết giữa Việt Nam với Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 6. Kiểm tra, xử lý vi phạm

1. Kiểm tra điều kiện kinh doanh

Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng hải chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các điều kiện kinh doanh của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định này.

2. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ vận tải biển có hành vi vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Nghị định số 57/2001/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển và Nghị định số 10/2001/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2001 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ hàng hải.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng